

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Kỹ Thuật Hóa Học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: LÊ MINH TÂM

2. Ngày tháng năm sinh: 28/11/1980; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Hòa Hải, Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: 25/12/43 Bùi Quang Là, P12, Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): LÊ MINH TÂM, Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ..; Điện thoại di động: 0981 815 735; E-mail: tamlm@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 04/2003 – 03/2008: Giảng viên Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh.

- Từ 04/2008 – 02/2013: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Otto von Guericke, Viện Max Planck Magdeburg, CHLB Đức.

- Từ 04/2013 – 09/2015: Nghiên cứu viên, Sequip, CHLB Đức.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ 10/2015 – 08/2017: Nghiên cứu viên, eCreate, CHLB Đức.

- Từ 06/2018 – 4/2021: Nghiên cứu sau Tiến Sĩ chương trình Postdoc, Học Viện Khoa học & Công nghệ, Viện Hàn Lâm Khoa Học Công Nghệ Việt Nam.

- Từ tháng 5/2021 – nay: Giảng Viên Bộ môn Công nghệ Hóa học, Khoa Công Nghệ Hóa Học và Thực Phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Công nghệ Hóa học và Thực phẩm, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:(+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 03 năm 2003; số văn bằng: 183HC98; Số vào sổ: 00911/09KH2/2003; ngành: Công nghệ Hóa học & Thực Phẩm, chuyên ngành: Công nghệ Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 12 năm 2005; số văn bằng: CH06-0056; Số vào sổ: 01022/71KH2; ngành: Công Nghệ Hóa học; chuyên ngành: Công nghệ Hóa vô cơ; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Tp. Hồ Chí Minh – Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 1 năm 2014; Số văn bằng: vào sổ đăng ký 017593/CNVB-TS (theo Cục Quản lý chất lượng, Bộ giáo dục Đào tạo, 17/12/2020); ngành: Hóa học; chuyên ngành: Kỹ thuật Hóa học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại Học Otto von Guericke, Magdeburg, CHLB Đức.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Hoá học – Công nghệ Thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Thiết kế và điều khiển các quá trình kết tinh phục vụ tinh chế hóa tinh khiết và hóa dược.

(Designing and controlling crystallization processes for fine chemical and pharmaceutical purification)

Hướng nghiên cứu 2: Phát triển vật liệu tiên tiến dùng trong hấp phụ và xúc tác.

(Developing advanced materials for adsorption and catalysis)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) **41** bài báo khoa học, trong đó **17** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản ..., trong đó ... thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận của Giám đốc Sở Giáo Dục tỉnh Gia Lai, giải nhất HS giỏi môn Hóa Học Tỉnh Gia Lai 1997 – 1998.
- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo Dục và Đào tạo kỳ Thi học sinh giỏi Quốc Gia môn Hóa Học 12 năm học 1997 – 1998, đạt Giải Nhì Quốc Gia (Số 2197).
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại Bách Khoa, Giải Nhì Hội nghị Khoa Học Trẻ Bách Khoa Lần 5/2005 (Số 359/QĐ-ĐHBK/NCKH, 27/05/2005).
- Quyết định công nhận danh hiệu thi đua Lao Động Tiên Tiến năm 2022 – 2023 của Trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh (số 2874/QĐ-ĐHSPKT, ngày 02/10/2023).
- Giấy khen về công tác triển khai Công nghệ xử lý khí thải năm 2023, Công Ty Cổ Phần Dệt May Liên Phương (số 49/QĐ-TGD/LP, ngày 14/12/2023).
- Quyết định khen thưởng cá nhân có đóng góp trong công tác nghiên cứu khoa học năm 2023, Công Ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt (01/QĐ-QV-2024, ngày 05/01/2024).
- Giấy khen của Hội khuyến học Thành phố Thuận An, Bình Dương (Số 05/QĐ-HKH 21/2/2024).

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Ứng viên đã tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu ở Trường Đại học bắt đầu từ 2003 đến nay, ứng viên tự đánh giá mình đạt tiêu chuẩn nhà giáo, trong công việc và trong cuộc sống, ứng viên luôn:

- Quán triệt tinh thần thượng tôn pháp luật. Luôn chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng. Luôn tuân thủ chính sách và pháp luật của Nhà nước, các quy định và quy chế của nhà Trường trong các vấn đề giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.
- Trong công việc, ứng viên luôn tìm hiểu các hoàn cảnh cụ thể của sinh viên, giúp đỡ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn. Trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn tôn trọng và có mối quan hệ hòa đồng, hợp tác, chia sẻ với đồng nghiệp trong Khoa, Bộ môn cũng như các đơn vị khác trong trường và các trường bạn.
- Luôn tự rèn luyện nâng cao nghiệp vụ, đáp ứng các tiêu chí nghề nghiệp: tham gia và đạt các bằng cấp, chứng chỉ về nghiệp vụ sư phạm, tin học nâng cao và ngoại ngữ theo quy định.
- Tự rèn luyện và nâng cao thể chất, đủ sức khỏe phục vụ trong ngành Giáo dục.
- Luôn tham gia giảng dạy Đại học vượt giờ quy định; Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường; Hướng dẫn sinh viên dự thi nghiên cứu khoa học cấp Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh (Eureka); thường xuyên hướng dẫn luận văn Đại học. Cập nhật bài giảng và đổi mới phương pháp giảng dạy; viết giáo trình, bài giảng phục vụ 07 môn học đảm nhiệm.
- Tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, thực hiện và tham gia với vai trò là chủ nhiệm hoặc thành viên của các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp.
- Công tác kết nối cộng đồng: Ngoài công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên còn tham gia tích cực các công tác phục vụ khác như tư vấn tuyển sinh; kết nối với các Giáo Sư nước ngoài, trao đổi học thuật và cập nhật các nghiên cứu mới ở Việt Nam cũng như trên thế giới.
- Công tác phục vụ cộng đồng: Tham gia tư vấn Doanh nghiệp cho một số công ty như Công Ty Cổ Phần Dệt May Liên Phương, Công Ty TNHH Khoa học Công nghệ Môi trường Quốc Việt. Xây dựng hình ảnh và kết nối giữa doanh nghiệp với nhà Trường; giới thiệu sinh viên thực tập tại các công ty, xí nghiệp; tham gia xây dựng và hiệu chỉnh chương trình đào tạo. Tham gia phản biện, đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, phản biện luận án Tiến Sĩ; phản biện bài báo khoa học cho các tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **12 năm 06 tháng** (tính đến 30 tháng 6/2025)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	2018-2019				02	360	360/417.06/135**
2	2019-2020				03	210	210/237.26/135**
3	2020-2021				02	345	345/457.46/135**
4	2021-2022				05	300	300/417.16/270***
03 năm học cuối							
5	2022-2023				02	525	525/671.57/270***
6	2023-2024			01	02	765	765/884.43/270***
7	2024-2025			01	05	585	585/842.949/270***
Ghi chú:**Thỉnh giảng; ***Cơ hữu							

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: ...English.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: CHLB Đức năm 01/2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh;

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Hệ đào tạo Chất lượng cao bằng tiếng Anh tại Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- TOEIC 750

- Tiếng Đức **B₂** do Goethe Institut tại Đức cấp (theo thang chứng chỉ A₁ - A₂, B₁ - **B₂**, C₁ - C₂)

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Bùi Yến Nga		X	X		11/12/2023 - 11/06/2024	Đại học SPKT Tp.HCM	20/6/2024
2	Bùi Thị Thanh Phương		X	X		03/01/2025 - 28/05/2025	Đại học Nông Lâm Tp.HCM	28/05/2025

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phản ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang.....

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu hiệu ứng dung môi chống hòa tan (antisolvent effects) của một số alcohol đến cân bằng nhiệt động học lỏng-rắn của hệ KDP trong nước	CN	T2022-115, Cấp Trường	05/2022-10/2023	07/10/2023 Xếp loại: Tốt
2	Xử lý chất màu Indigo	CN			05/09/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	Carmine bằng phương pháp biến tính bề mặt TiO ₂ với Fe ³⁺		T2023-25, cấp Trường	05/2023-05/2024	Xếp loại: Tốt
3	Kết tinh muối kép từ nước ốt sử dụng tác nhân ammonium sulfate	CN	T2024-171, cấp Trường	05/2024-05/2025	31/05/2025 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Separation sulfate from sea water by CaCl ₂ solution. Science & Technology Development. (tiếng Việt) Link	02	CA	Science and Technology Development Journal ISSN 1859-0128			10(10), 18-24	2007
2	Combination of biocatalysis and crystallization to produce enantiomerically pure mandelic acid derivative (tiếng Đức) DOI: 10.1002/cite.200900157	04		Chemie Ingenieur Technik ISSN: 0009-286X, 1522-2640	WoS SCIE Scopus IF (2010)= 0.370; Q2	12	82(1-2), 93-100	2/2010
3	Enantiomeric 3-chloromandelic acid system: Binary melting point phase diagram, ternary solubility phase diagrams and polymorphism DOI: 10.1002/jps.22234	04	FA CA	Journal of pharmaceutical sciences ISSN: 0022-3549	WoS SCIE IF (2010)= 3.563; Q1	33	99(9), 4084-4095	4/2010
4	Ternary Phase Diagrams of	03	FA	BIWIC 2010-17th	Kỷ yếu hội		330-33	9/2010

	3-Chloromandelic Acid in Different Solvents and Possibilities of Enantiomeric Resolution https://cuvillier.de/de/shop/publications/673		CA	International Workshop on Industrial Crystallization Göttingen, Germany (2010)	thảo quốc tế có phản biện		5	
5	Application of preferential crystallization for enantiomer separation of the arginine hydrate system	03	FA CA	Jahrestreffen des Fachausschusses Kristallisation 2011 Bad Duerkheim, Germany	Hội nghị thường niên chuyên ngành kết tinh, Đức			2/2011
6	Enantiomeric Purification of a Racemic Compound-Forming System Based on Different Hydrates	03	FA CA	ISIC 18-18th International Symposium on Industrial Crystallization Zurich, Thụy Sĩ	Hội thảo quốc tế	2		9/2011
7	Thermodynamic description of solid-liquid equilibria for the enantiomers of 3-chloromandelic acid	03	FA CA	BIWIC 2011-18th International Workshop on Industrial Crystallization, Delft, The Netherlands ISBN, 978-94-6191-003-5	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN	1	260-265	9/2011
8	Prediction of melting characteristic and solubility determination for the amino acid arginine in mixtures of water/ethanol	03	FA CA	RSCE 2011-18th Regional Symposium on Chemical Engineering (special issue 47(5A) TC KHCN ISSN 0866 708X)	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISSN			10/2011
9	Enantioselective Crystallization Exploiting the Shift of Eutectic Compositions in Solid-Liquid Phase Diagrams DOI: 10.1002/ceat.201100689	03	FA CA	Chemical engineering & technology ISSN: 09307516, 15214125	WoS SCIE Scopus IF (2012)= 1.472; Q1	13	35 (6), 1003-1008	6/2012
10	Exploitation of shifts of eutectic compositions in crystallization-based enantioseparation DOI: 10.1016/j.cherd.2013.08.013	05		Chemical Engineering Research and Design ISSN: 0263-8762, 1744-3563	WoS SCIE Scopus IF (2013)=	18	91 (10), 1890-1902	8/2013

					2.837; Q1			
11	Solubility determination and prediction of the lactide species	05		BIWIC 2013-20th International Workshop on Industrial Crystallization Odense, Denmark 2013 ISBN 978-87-92646-73-6	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN	2	319-324	9/2013
12	Solubility and induction time of amino acid arginine determination with in-situ 3D-ORM.	02	FA CA	BIWIC 2013-20th International Workshop on Industrial Crystallization Odense, Denmark 2013 ISBN 978-87-92646-73-6	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN		373–379	9/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
13	Enantio-selective Crystallization via a Kinetic and Thermodynamic Hybrid Process DOI: 10.1109/GTSD.2018.8595560	03	FA CA	2018 4th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2018) ISBN: 9781538651247	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN			11/2018
14	Application of the polythermal method in constructing a quick solid-liquid equilibrium determination of l-lactide in a solvent mixture of 40% mass percentage of n-hexane in tetrahydrofuran (tiếng Việt) DOI: 10.32508/stdjns.v5i3.1065	04	FA CA	Science & Technology Development Journal: Natural Sciences ISSN 2588-106X		4	5 (3), 1474-1481	8/2021
15	A Simple Population Balance Model for Crystallization of L-Lactide in a Mixture of n-Hexane and Tetrahydrofuran DOI: 10.3390/cryst12020221	04	FA CA	Crystals ISSN: 2073-4352	WoS SCIE Scopus IF (2022) = 2.754; Q2	08	12 (2), 221	2/2022
16	Investigation of Thermodynamic Equilibria of Vitamin C in Various Solvents Via Experimental Determination and Model Correlation	04	FA CA	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740		1	17 (01), 94-101	6/2022

	DOI: 10.54644/jte.70B.2022.1184							
17	Controlling Crystal Morphology via Crystallization Processes, Case Studies of Zinc Lactate and KDP	03	FA CA	2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2022) ISBN: 978-604-73-9622-1; 978-1-6654-6629-5	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN		118-121	7/2022
18	A Green Solution for Kitchen Waste Treatment Using Earthworm, Experimental and Mathematical Approaches	03	FA CA	2022 6th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD 2022) ISBN: 978-604-73-9622-1; 978-1-6654-6629-5	Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện và ISBN		122-126	7/2022
19	Green synthesis of zinc oxide nanoparticles toward highly efficient photocatalysis and antibacterial application	04		Beilstein Journal of Nanotechnology ISSN: 2190-4286	WoS SCIE Scopus IF(2022) = 3.173; Q2	21	13(1), 1108-1119	10/2022
20	Disodium Phosphate Dodecahydrate Salt Hydrate-Based Approach for Thermal Energy Storage Systems DOI: 10.54644/jte.74.2023.1330	04		Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			74,1-7	1/2023
21	Methylated mesoporous silica loaded with 1-octadecanol as a new shape-stabilized phase change material for enhanced thermal energy storage efficiency DOI: 10.1139/cjc-2022-028	03		Canadian Journal of Chemistry ISSN: 00084042, 14803291	WoS SCIE Scopus IF(2023) = 1.039; Q3	3	101(4), 235-241	4/2023
22	Solvent-free, microwave-assisted, solid-catalyzed synthesis and α -Glucosidase inhibition of chalcones	07		Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 0866-7144 / 2572-8288	WoS ESCI Scopus , IF(2023) =	3	61(3), 325-332	6/2023

	DOI: 10.1002/vjch.202200151				1.272; Q3			
23	An innovative approach based on microwave radiation for synthesis of zeolite 4A and porosity enhancement DOI: 10.1016/j.rineng.2023.101235	04	FA CA	Results in Engineering ISSN: 2590-1230	WoS ESCI IF(2023)= 6.500; Q1	17	19, 101235	9/2023
24	Highly branched and hollow gold nanourchins for bacterial killing and off-resonance SERS sensing DOI: 10.1007/s11696-023-03077-8	07		Chemical Papers ISSN: 0366-6352, 2585-7290	WoS SCIE Scopus IF(2023)= 2.337; Q2	2	77(12), 7505- 7514	9/2023
25	Antisolvent Effects of C1–C4 Primary Alcohols on Solid-Liquid Equilibria of Potassium Dihydrogen Phosphate in Aqueous Solutions DOI:10.3390/chemengineering7050099	04	FA CA	ChemEngineering ISSN: 2305-7084	WoS ESCI IF(2023)= 3.130; Q2	5	7 (5), 99	10/2023
26	Advantages of microwave radiation in synthesis of submicron zeolite Y	02	FA CA	International Workshop on Nanotechnology and Application (IWNA). 2023.	Kỷ yếu hội thảo quốc tế		156- 159	11/2023
27	Computational dertermination of protonation for aromatic derivatives DOI: 10.54644/jte.77.2023.1401	03	FA CA	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			18(3), 35-39	12/2023
28	Bio-versus Chemical Approaches to Produce Maltodextrin (de 9–12) for Potential Applications in Functional Foods and Pharmaceuticals DOI: 10.54644/jte.80.2023.1490	02	FA CA	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			18(6), 77-83	12/2023
29	Investigating the Antibacterial Activities of Graphene Oxide Loaded Spiky Gold Nanocomposites via Chitosan linker DOI: 10.54644/jte.80.2023.1484	02	FA	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			18(6), 55-61	12/2023
30	Wet Impregnation Method	02		Journal of Technical			18(6),	12/2023

	for Synthesis of Phase Change Composite of N-Octadecane in Porous Silica Gel DOI: 10.54644/jte.80.2023.1418			Education Science ISSN: 2615-9740			16-23	
31	Using Carbonized Cotton Fabric Waste to Prepare Poly(ethylene glycol) Composite Phase Change Materials with Improved Thermal Conductivity and Solar-to-Thermal Conversion DOI: 10.1021/acsomega.3c07298	03		ACS omega ISSN: 2470-1343	WoS SCIE Scopus IF(2023)=3.753; Q2		9(2), 2559-2567	1/2024
32	Novel PEG/SiO ₂ /SiO ₂ -Modified Expanded Graphite Composite Phase Change Materials For Enhanced Thermal Energy Storage Performance DOI: 10.1007/s11696-024-03460-z	03		Chemical Papers ISSN: 0366-6352, 2585-7290	WoS SCIE Scopus IF(2023)=2.337; Q2	1	78(9)	4/2024
33	In-situ and in real time observation of particulate processes in lactic fermentation DOI:10.34238/tnu-jst.10020	03	FA CA	TNU Journal of Science and Technology ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562	Asia Citation Index		229(06) 238-246	5/2024
34	Investigation on thermal performance of zeolite particles as potential insulators DOI: 10.34238/tnu-jst.10137	02	FA CA	TNU Journal of Science and Technology ISSN 1859-2171, 2374-9098; e-ISSN 2615-9562	Asia Citation Index		229(06) 277 - 287	5/2024
35	Enhancement of visible-light photocatalysis of TiO ₂ via nanocomposite incorporating with Fe(III) species DOI: 10.1016/j.rineng.2024.102500	02	FA CA	Results in Engineering ISSN 2590-1230	WoS ESCI Scopus IF(2024)=9.201; Q1	8	23 102500	7/2024
36	<i>Aloe vera</i> -capped ZnO nanoparticles loaded in polyvinyl alcohol/chitosan as biodegradable, UV-blocking, and antibacterial film for fruit	05	CA	Colloid and Polymer Science ISSN0303402X, 14351536	WoS SCIE Scopus IF(2024)=		303(3)	3/2025

	packaging DOI: 10.1007/s00396-025-05410-x				2.420; Q2			
37	Study on Synthesis of Vegan Leather from Agricultural Waste of Dragon Fruit Plants	03	FA CA	Green Solution & Emerging Technology for Sustainability ISBN 978-604-76-3087-5	Kỹ yếu hội thảo Quốc tế		52-59	4/2025
38	Ethanol Antisolvent Effects on Solid-Liquid Equilibrium and Nucleation of Ammonium Magnesium Sulfate Hexahydrate	04	FA CA	Chemical Engineering Technology ISSN 09307516, 15214125	WoS SCIE Scopus IF(2024)=1.891; Q2		48(6),e 70040	4/2025
39	Exploitation of dissolution and nucleation energy for heat storage application: a case study of sodium dihydrogen phosphate in combination with Fe ₃ O ₄	02	FA CA	Conference Proceeding of Analytica Vietnam 2025 ISBN 987-604-43-4341-9	Kỹ yếu hội nghị Quốc tế		535-542	4/2025
40	Separation of Enantiomers of the Chiral Arginine System: SolidPhase characterization, Solubility Phase Diagrams, Preferential Crystallization DOI: 0.1021/acsomega.5c02584	03	FA CA	ACS Omega ISSN 24701343	WoS SCIE Scopus IF(2024)=4.470; Q1		10, 23673-23683	5/2025
41	Crystallization of Potassium Dihydrogen Phosphate Considering Particle Size Evolution DOI: 10.54644/jte.2025.1753	03	FA CA	Journal of Technical Education Science ISSN: 2615-9740			20(2), 95-104	5/2025

Ghi chú:

- FA, CA viết tắt của First Author và Corresponding Author
- Impact factor (IF) của các tạp chí SCIE (Cites/Doc. (2 years)) vào năm xuất bản được xác định theo trang <https://www.scimagojr.com/>. Đối với bài báo xuất bản năm 2025 thì lấy thông tin năm 2024.
- Bài báo thuộc danh mục WoS/SCIE/ESCI, Scopus, Q4-Q1 vào năm xuất bản được xác định theo các trang: <https://mjl.clarivate.com/>; <https://www.scopus.com/>;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước <https://www.scimagojr.com/>. Đối với bài báo xuất bản năm 2025 thì lấy thông tin năm 2024.

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên **tạp chí khoa học quốc tế có uy tín** WoS SCIE/ESCI, Scopus là **17** bài trong đó có: **9** bài là tác giả chính có số thứ tự là **3, 9, 15, 23, 25, 35, 36, 38, 40** và **8** bài là đồng tác giả gồm các bài có số thứ tự **2, 10, 19, 21, 22, 24, 31, 32**.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng,	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
----	------------------------------------	---------------------------	---	-------------------------------	---------------------------------	---------

	nguyên cứu ứng dụng KHCN	gia)	năm)	dụng		
1						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'L' followed by 'M' and 'T', representing the name Lê Minh Tâm.

Lê Minh Tâm